TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 218/2022/QĐST - HNGĐ	*Th- ờng Tín, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai H, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 3, xã Đình Xá, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai H và anh Phạm Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau**:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Mai H và anh Phạm Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Mai H và anh Phạm Thanh T có 01 con chung là cháu Phạm Mai Trang, sinh ngày 30/8/2017. Chị H, anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Trang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Trang mỗi tháng 2 triệu đồng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Mai H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023128 ngày 23/11/2022). Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *L- u hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn